

Bản án số: **74/2023/HS-ST**
Ngày: 18/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Vương Đình Quang;

- Ông Phạm Minh Thân;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Dương Tiến Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2023/TLST-HS ngày 23/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST-HS ngày 05/4/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Sỹ C; Sinh năm: 1970; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 2, phường P, quận B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Sỹ L (*Đã chết*); Con bà: Lê Thị H (*Đã chết*); Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 3; Vợ: Lê Thị K; Bị cáo có 01 con sinh năm 2000;

Tiền án:

- Bản án số 164/2017/HSST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Sỹ C 15 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 05/9/2018 (*Chưa được xóa án tích*);

- Bản án số 181/2019/HSST ngày 04/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Sỹ C 20 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 09/02/2021 (*Chưa được xóa án tích*);

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số: 642/HSST ngày 31/12/1990 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Sỹ C 03 năm tù về tội: “*Cướp tài sản của công dân*”;

- Bản án số: 159/HSST ngày 13+15/4/1991 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Sỹ C 30 tháng tù về tội: “*Cướp tài sản của công dân*”, tổng hợp với hình phạt 03 năm tù về tội: “*Cướp tài sản của công dân*”, theo tại Bản án số 642/HSST ngày 31/12/1990 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội đã có hiệu lực pháp luật. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 66 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/2/1996;

- Bản án số: 149/2010/HSST ngày 27/9/2010 của Toà án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Sỹ C 28 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 27/4/2012;

- Bản án số: 07/2013/HSST ngày 11/01/2013 của Toà án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Sỹ C 24 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 08/7/2014;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

2. Họ và tên: Mai Đình T; Sinh năm: 1979; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố số 4, phường X, quận N, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Mai Đình L (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị L; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3; Vợ: Trần Minh H; Con: Không;

Tiền án: Bản án số 234/2020/HSST ngày 22/10/2020 của Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt Mai Đình T 21 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 25/02/2022; (*Chưa được xóa án tích*);

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 22/3/2004 Mai Đình T bị UBND huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục Lao động xã hội số V, thời hạn 24 tháng; Đã chấp hành xong;

- Ngày 13/4/2009 Mai Đình T bị UBND huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm giáo dục Lao động xã hội số I, thời hạn 24 tháng; Đã chấp hành xong;

- Bản án số: 86/2013/HSST ngày 12/4/2013 của Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt Mai Đình T 45 tháng tù về tội: “*Cướp giật tài sản*”. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 12/6/2016;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 08 giờ 50 ngày 11/12/2022, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tại khu vực ngã ba đường Nguyễn Văn Giáp - Hồ Tùng Mậu, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội phát hiện Mai Đình T đi xe máy không BKS có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện tạm giữ của T: 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 xe máy không BKS.

Tại chỗ, T khai: Chất bột màu trắng là ma túy Heroine của T mua với giá 400.000 đồng của Nguyễn Sỹ C là bạn quen biết xã hội mục đích để sử dụng. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Hà Nội đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, tạm giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Trên cơ sở những tài liệu đã thu thập được, cùng ngày 11/12/2022 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Hà Nội đã bắt người bị giữ trong T hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Sỹ C, khám xét khẩn cấp nơi ở của C tại tổ dân phố số 2, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội phát hiện, tạm giữ của C: 21 gói giấy bạc màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh, bên trong lắp 01 sim và số tiền 2.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai triệu đồng*); 01 cân điện tử màu trắng tại ngăn kéo tủ nhựa trong nhà kho;

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 21 giờ ngày 10/12/2022, C đi ra khu vực bến xe Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2 gặp và mua được của một người đàn ông (*chưa rõ lai lịch*) 01 cục ma túy Heroine và 01 cân điện tử giá 1.500.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng*), C mang số ma túy mua được về nhà tại tổ dân phố số 2, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm rồi dùng cân điện tử chia thành 24 gói nhỏ, C sử dụng một gói, số còn lại mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 08 giờ ngày 11/12/2022, Mai Đình T điều khiển xe máy kiểu dáng Dream không BKS đến ngã ba đường Nguyễn Văn Giáp - Hồ Tùng Mậu, phường Cầu Diễn, tại đây T mượn điện thoại của một nam thanh niên (*chưa rõ lai lịch*) gọi đến số điện thoại 0369.353.751 của C hỏi mua 02 gói ma túy Heroine, C đồng ý bán giá 400.000 đồng (*Bằng*

chữ: Bốn trăm nghìn đồng). Đến khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày, C đến gặp T tại khu vực ngã ba đường Nguyễn Văn Giáp - Hồ Tùng Mậu và bán cho T 02 gói ma túy giá 400.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm nghìn đồng) rồi đi luôn. T cất 02 gói ma túy vào túi áo khoác phía trước bên phải đang định đi tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác phòng PC04 kiểm tra bắt giữ như nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 8347/KL-KTHS và số 8350/KL-KTHS ngày 18/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

“Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc màu trắng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,209 gam./.”

“Chất bột màu trắng bên trong 21 gói giấy bạc màu trắng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 2,283 gam; 01 cân điện tử có dính ma túy loại Heroine./.”

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho C tại khu vực bến xe Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, Cơ quan điều tra đã dẫn giải C xác định địa điểm mua ma túy, rà soát camera, nhân chứng chứng kiến sự việc nhưng không phát hiện thông tin liên quan. Do bản thân C cũng không rõ lai lịch đối tượng nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với nam thanh niên cho T mượn điện thoại để liên hệ mua ma túy của C, do T khai không rõ lai lịch, việc mượn điện thoại để gọi mua ma túy thì người này không biết, Cơ quan điều tra đã dẫn giải T xác định địa điểm mượn điện thoại, rà soát camera, nhân chứng chứng kiến sự việc nhưng không phát hiện thông tin liên quan. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với chiếc xe máy không BKS; Số máy: VTMJL150FMGB011258; Số khung: RRTDCG1UM71009525, theo kết quả tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông đường bộ xác định số khung, số máy trên là của xe máy nhãn hiệu JIULONG, màu sơn nâu, BKS: 30F7-8306; Chủ xe: Hoàng Thị T, địa chỉ: Tập thể nhà máy R, T, quận T, thành phố Hà Nội. Tại Cơ quan điều tra, chị T khai mua mới chiếc xe trên năm 2008 và đăng ký chính chủ tên mình, sau đó đã bán lại cho người không rõ lai lịch. Mai Đình T khai bản thân mua chiếc xe trên tại khu vực chùa Hà với giá 3.000.000 đồng, khi mua xe có giấy tờ và BKS sau đó bị rơi mất. Đối với số tiền 2.000.000 đồng tạm giữ, C khai: Trong đó có 400.000 đồng là tiền bán ma túy cho T, số tiền còn lại là do C lao động mà có.

Tại cơ quan điều tra, C và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 62/CT-VKS ngày 21/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ C về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại Điểm q Khoản 2 Điều 251 của Bộ

luật Hình sự, truy tố bị cáo Mai Đình T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật quy định: “**Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy**

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

q) Tái phạm nguy hiểm.”

“**Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Sỹ C và Mai Đình T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Sỹ C về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm q Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Mai Đình T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được sớm trở về với Gia đình.

Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Sỹ C và Mai Đình T đã kết luận giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Sỹ C về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm q Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Mai Đình T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo C: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm q Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù;

Đối với bị cáo T: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt từ 24 tháng đến 30 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt

bổ sung đối với Bị cáo T; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước số tiền: 1.600.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu sáu trăm nghìn đồng*), một phần tài sản của bị cáo C;

Về trách nhiệm dân sự: Không; Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy vật cấm tàng trữ là: 03 phong bì niêm phong bên trong có ma túy và 01 cân điện tử; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu xanh và 01 xe máy không BKS, là phương tiện, công cụ phạm tội của các bị cáo và số tiền 2.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai triệu đồng*) tạm giữ của bị cáo C, trong đó có: 400.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm nghìn đồng*), do bị cáo C phạm tội mà có và tịch thu một phần tài sản của bị cáo C là 1.600.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu sáu trăm nghìn đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo C và bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 10/12/2022, tại khu vực bến xe Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Nguyễn Sỹ C mua được của một người đàn ông (*không rõ lai lịch*) 01 cục ma túy Heroine và 01 cân điện tử giá 1.500.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng*), C chia số ma túy thành 24 gói nhỏ, C sử dụng một gói, còn 23 gói có tổng khối lượng là 2,492 gam Heroin để sử dụng dần và bán kiếm lời.

Khoảng 08 giờ ngày 11/12/2022, tại khu vực ngã ba đường Nguyễn Văn Giáp - Hồ Tùng Mậu, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Nguyễn Sỹ C bán cho Mai Đình T 02 gói bên trong có 0,209 gam Heroin. T cất 02 gói ma túy trên vào túi áo khoác và đang định đi tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác phòng PC04, Công an thành phố Hà Nội kiểm tra phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Sỹ C đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm q Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, hành vi nêu trên của bị cáo Mai Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ

Liên đã truy tố bị cáo C và T về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn, là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo C và T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà Nước về chế độ quản lý các chất ma túy. Bị cáo C thực hiện hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo T thực hiện hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo nhận thức rõ là hành vi nguy hiểm cho xã hội, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các Bị cáo đều có nhân thân xấu, Bị cáo C đã 06 lần bị kết án, Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội lần này do cố ý, thuộc T hợp tái phạm nguy hiểm nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại Điểm q Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Bị cáo T đã 02 lần bị kết án, Bị cáo phạm tội lần này khi chưa được xóa án tích, mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, thuộc T hợp tái phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa, các Bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của các Bị cáo là nghiêm trọng, được thể hiện ở mục đích phạm tội, khối lượng, loại ma túy Bị cáo C mua bán, bị cáo T tàng trữ, căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo C từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù, bị cáo T từ 24 tháng đến 30 tháng tù, là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi các Bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét cho các Bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, áp dụng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ tác dụng giáo dục các Bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo T; Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước số tiền: 1.600.000 đồng (*Bằng chữ:*

Một triệu sáu trăm nghìn đồng), một phần tài sản của bị cáo C, là phù hợp với quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Tịch thu tiêu hủy vật cấm tàng trữ là: 03 phong bì niêm phong bên trong có ma túy và 01 cân điện tử; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu xanh và 01 xe máy không BKS, là phương tiện, công cụ phạm tội của các bị cáo và số tiền 2.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai triệu đồng*) tạm giữ của bị cáo C, trong đó có: 400.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm nghìn đồng*), do bị cáo C phạm tội mà có và tịch thu một phần tài sản của bị cáo C là 1.600.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu sáu trăm nghìn đồng*), như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Sỹ C phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Mai Đình T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Căn cứ vào Điểm q Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Sỹ C 08(Tám) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/12/2022.

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Mai Đình T 18 (Mười tám) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/12/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47; Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy vật cầm tàng trữ là: 03 phong bì niêm phong, mép dán có chữ ký của bị cáo C, T, giám định viên và dấu của phòng PC04;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu xanh bên trong lắp 01 sim; 01 xe máy không BKS và số tiền 2.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai triệu đồng*), (*Có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng số: 131, lập ngày 22/3/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và Giấy nộp tiền ngày 22/3/2023 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam*).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136, Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo C, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Các Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Các Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Các Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- ;
- VKSNDTP Hà Nội;
 - TAND TP Hà Nội;
 - Công an quận Nam Từ Liêm;
 - Chi cục Thi hành án dân sự
quận Nam Từ Liêm;
 - Bộ phận Thi hành án HS Tòa
án ND quận Nam Từ Liêm;
 - Lưu HS, VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;

;

- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Lưu HS.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự
quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa
án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự
quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa
án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

